

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hùng

2. Ông Lò Văn Trục

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Nguyệt: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T;

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST ngày 22/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022.

Đối với bị cáo Trương Công A; Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q T, xã L T, huyện B T, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Công Th và bà Trương Thị P

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư trợ giúp pháp lý Nguyễn Thị H - Công ty Luật Năm Châu

-Người bị hại: 1. Anh Bùi Văn Minh T, sinh năm 1996 (đã chết);

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Chị Cao Thị L, sinh năm 2001 vợ anh T (vắng mặt),

+ Ông Bùi Văn M sinh năm 1971 bố đẻ - Bùi Văn Minh T (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị H1 sinh năm 1973 mẹ đẻ - Bùi Văn Minh T (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M D, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Công L1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M D, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

+ Anh Trịnh Văn L2, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q T, xã L T, huyện B T, tỉnh T H.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn K L, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh T H.

+ Chị Hà Thị H3, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C N, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

+ Anh Tào Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ L, xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/10/2021, Trương Công A điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 36C-230.38 từ bãi tập kết vật liệu T T (bên phải đường Quốc lộ 217 theo hướng từ xã Đ L đi xã Á T) ra Quốc lộ 217 rồi chuyển hướng sang trái theo hướng từ xã Đ L đi xã Á T để quay đầu về hướng xã L T. Khi xe ô tô của bị cáo điều khiển đi đến phần vạch kẻ phân chia làn đường. Bị cáo A thấy Bùi Văn Minh T điều khiển xe mô tô BKS99C1-051.74 chở sau là Bùi Công L1 đi theo hướng xã Đ L đi xã Á T đang đi đến, Bị cáo A tiếp tục điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của T để chuyển hướng đi về xã Đ T. Khi xe ô tô chưa kịp sang phần đường bên trái hướng đi của T thì bị cáo nghe tiếng va chạm ở phía sau xe ô tô nên bị cáo A đạp phanh và dừng lại rồi xuống xe kiểm tra. Bị cáo nhìn thấy T, L1 và xe mô tô BKS 99C1-051.74 ngã trên mặt đường. Thấy vậy bị cáo đưa xe vào bãi tập kết và cùng Tào Văn Đ đưa T và L1 đi cấp cứu.

Hậu quả Bùi Văn Minh T chết do đa chấn thương. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3416/GDPY-PC09 ngày 11/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh hóa kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết rách da, cơ, xây xước da, sưng nề, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, cổ, vai; hố mắt hai bên bầm tụ máu; vỡ xương gò má trái, gãy xương hàm trên hai bên. Gãy xương hàm dưới; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương đùi phải; dập, rách, tụ, ngấm máu tổ chức da, cơ vùng trán gò má trái, vỡ xương trán, trần hai hố mắt trái.

2. Nguyên nhân chết do đa chấn thương.” (BL81, 82)

- Đối với Bùi Công L1 ngồi sau xe mô tô do T điều khiển sau khi ra viện sức khỏe ổn định và đã từ chối giám định tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe và từ chối dẫn giải giám định.

Kết luận giám định thiệt hại đối với xe mô tô BKS:99C1-051.74 nhãn hiệu PIAGIO; Số loại LIBERTY màu trắng; số khung 3100BV029587; Số máy:M 731M4029891; xe đã qua sử dụng giá trị thiệt hại là 7.570.000đ

Tại bản kết luận giám định số: 10/PC09 ngày 15/12/2021 của phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận.

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lớp trước tương ứng trên hàng chữ “AT280” xe mô tô BKS 99C1-051,74 (ảnh 5,6) với mặt ngoài cạnh lazăng bánh ngoài hàng lớp sau bên trái đến má ngoài lớp ngoài hàng lớp sau bên trái tương ứng hàng chữ “CASUMINA” xe ô tô BKS 36C-230.38 (ảnh 17,18,19).

2. Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 36C-230.38 có hướng chuyển động gần vuông góc từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 99C1-051.74.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng vùng mảnh nhựa vỡ (số 3) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải hướng Đông Nam đi Tây Bắc

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Tại bản kết luận nguyên nhân số 01/CSĐt ngày 22/12/2021 kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn:

+Trương Công A điều khiển xe ô tô BKS:36C-230.38 trong khi chuyển hướng xe không nhường đường cho xe ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

+ Bùi Văn Minh T điều khiển xe mô tô BKS: 99C1-051.74 không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019 ND-CP ngày 30/12/2019 (BL110-111).

Trách nhiệm dân sự: Ngày 10/11/2021 bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình người bị hại ông Bùi Văn M (bố đẻ anh Bùi Văn Minh T và mẹ đẻ là bà Lê Thị H1, chị Cao Thị L là vợ Bùi Văn Minh T) đã nhận đủ tiền và có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo (BL 180). Bị cáo Trương Công A tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ tiền thuốc, viên phí và sửa xe cho anh Bùi Công L1. Anh L1 không yêu cầu bồi thường gì khác (BL:178-179).

Đối với chủ sở hữu xe ô tô BKS:36C-230.38 là anh Trịnh Văn L2, sinh năm 1974 ở Thôn Q T, xã L T, huyện B T, tỉnh T H không yêu cầu bị cáo bồi thường sửa chữa gì và tại phiên tòa đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKSBT-TA ngày 21/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện B T đã truy tố bị cáo Trương Công A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ ràng hành vi vi phạm như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương.

Các người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H2 và chị Hà Thị H3 đều khai là người bốc hàng lên xe cho bị cáo A. Khi xe bị tai nạn đều chứng kiến việc bị cáo A tích cực cùng mọi người đưa các nạn nhân đi cấp cứu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS tuyên bố bị cáo Trương Công A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trương Công A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Và đề nghị ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Về án phí bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng tình với quan điểm truy tố về tội danh và Điều Luật Việt kiểm sát áp dụng nhưng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 54 của BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau;

[1.] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định bị cáo Trương Công A điều khiển xe ô tô BKS: 36C-230.38 khi điều khiển xe chuyển hướng không nhường đường cho xe ngược chiều đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả Bùi Văn Minh T chết. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Công A phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND huyện B T truy tố bị cáo Trương Công A về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Công A*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối hận đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định trong cùng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ phần dân sự cho gia đình bị hại. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả”. Gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.] *Hình phạt*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hậu quả tại nạn xảy ra là ngoài ý muốn, sau khi va chạm bị cáo đã tích cực đưa các nạn nhân đi cấp cứu. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Mức hình phạt luật sư đề nghị không đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên HĐXX không chấp nhận.

[5]*Trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chủ phương tiện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã giao trả phương tiện cho chủ sở hữu và gia đình người bị hại là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]*Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ : Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

2.*Tuyên bố*: Bị cáo Trương Công A phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

3. *Xử phạt*: Bị cáo Trương Công A 18 (Mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Công A cho UBND xã L T, huyện B T, tỉnh T H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Trương Công Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L T, huyện B T, trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Công A.

4. *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ giữa bị cáo Trương Công A và gia đình người bị hại Bùi Văn Minh T là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) đã bồi thường xong. Bị cáo Trương Công A đã bồi thường toàn bộ tiền thiệt hại hư hỏng xe và tiền viện phí, tiền thuốc cho anh Bùi Công L1.

5. *Án phí*: Bị cáo Trương Công A được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Trương Công A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn L2, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn Minh T và vắng mặt anh Bùi Công L1. Bị cáo Trương Công A, anh Trịnh Văn L2 có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Công L1 và người đại diện hợp pháp của Bùi Văn Minh T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp, VKS cấp trên;
- THA Dân sự ;
- Phòng giám đốc án ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện ;
- Bị cáo; ...
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên